TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thiêm – Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Phi Hùng
2. Bà Nguyễn Thùy T

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2018/TLST- HNGĐ, ngày 06/02/2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1966
Địa chỉ: Tổ 14, ấp An H, xã An N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
Bị đơn: Võ Thiện T, sinh năm 1964 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Tây, xã Tân B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29/11/2017 và các lời khai tại Toà án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà và ông Võ Thiện T quen biết với nhau, sau một thời gian tìm hiểu thì tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/12/2002. Vợ chồng chung sống với nhau được 10 năm, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T thay đổi tính tình, có hành vi bạo lực với vợ con, thường dùng dao đe dọa đến tính mạng của mẹ con bà. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Thiện T.

- *Về con chung*: có 02 con chung Võ Chí Hsinh ngày 24/4/1990 và Võ Thùy T sinh ngày 23/01/2001, hai con đang sinh sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu

được nuôi Thùy T, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; Chí Hđã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không có

Bị đơn ông Võ Thiện T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con của bà Kim A và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩn phán đã tuân thủ theo đúng quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu nuôi con chung của bà Nguyễn Thị Kim A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Kim A với ông Võ Thiện T là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết.

[2]. Tại phiên tòa bị đơn Võ Thiện T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thủ tục phiên tòa cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1]. *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim A và ông Võ Thiện T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà Kim A cho rằng: khi vợ chồng xảy ra mâu thuẩn thì ông T có hành vi bạo lực gia đình, ông dùng dao để đe dọa tính mạng của bà và con. Vì vậy nên bà đã sống ly thân với ông T từ năm 2012 cho đến nay.

Xét thấy hành vi của ông T là vi phạm nghiêm trọng đến quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Tại phiên tòa bà Kim A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Thiện T. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Kim A với ông T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim A.

[2]. *Về nuôi con chung:* Xét thấy từ khi bà Kim A và ông T ly thân với nhau cho đến nay thì cháu Thùy T sinh sống với bà Anh, cuộc sống của cháu đã ổn định, cháu Trang cũng có nguyện vọng được ở với bà Anh nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Anh được nuôi cháu Thùy T sau khi ly hôn. Đối với Võ Chí Hthì đã trưởng thành, bà Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Anh không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung:* không có

[4]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

[5]. *Về án phí:* bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự .

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim A.

1. *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với ông Võ Thiện T.

2. *Về nuôi con chung:* giao cháu Võ Thùy T sinh ngày 23/01/2001 cho bà Kim A nuôi dưỡng sau khi ly hôn(bà Anh đang nuôi con).

Bà Kim A không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Kim A và các thành viên trong gia đình của bà Anhg không được cản trở ông T đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* không có

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Anh đã nộp ngày 06/02/2018 theo biên lai số 02857 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành sẽ được chuyển thành án phí bà Anh phải nộp.

5. *Về quyền kháng cáo:* nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS H. C
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Thiêm